

Số: 98 /QĐ-THLHP

Uông Bí, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc niêm yết công khai bổ sung kinh phí, điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022
của Trường TH Lê Hồng Phong**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 919/QĐ-PGDĐT ngày 12 /9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo " V/v điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022"

Căn cứ vào Quyết định số 930/QĐ-PGDĐT ngày 14 /9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo " V/v cấp bổ sung kinh phí năm 2022"

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung kinh phí, điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022 của Trường TH Lê Hồng Phong (theo biểu số 03 đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 29/9/2022 đến hết ngày 29/12/2022

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hoàng Thị Huệ

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai bổ sung kinh phí, điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022
của Trường TH Lê Hồng Phong**

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 919/QĐ-PGDĐT ngày 12 /9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo " V/v điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022"

Căn cứ vào Quyết định số 930/QĐ-PGDĐT ngày 14 /9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo " V/v cấp bổ sung kinh phí năm 2022"

Hôm nay, vào hồi 16h30' ngày 01/10/2022, tại phòng họp của Trường TH Lê Hồng Phong

1. Thành phần:

- Toàn bộ CB - GV - NV nhà trường: 30/30 đ/c;
- Chủ trì: Đ/c Hoàng Thị Huệ - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Công đoàn: Đ/c Trịnh Thị Tuyết Nhung - Chức vụ: Chủ tịch công đoàn
- Đại diện tài chính: Đ/c: Đặng Thị Huyền - Chức vụ: Kế toán
- Người ghi biên bản: Đ/c Đỗ Thị Ngọc Hà - Chức vụ: Thư ký hội đồng.

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai bổ sung kinh phí, điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022 của Trường TH Lê Hồng Phong (Kèm theo biểu số 02).

2.2. Thời gian niêm yết: kể từ ngày 23/9/2022 đến hết ngày 23/12/2022

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông báo của Trường TH Lê Hồng Phong, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung bổ sung kinh phí, điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022 của Trường TH Lê Hồng Phong, đề nghị gửi kiến nghị về Trường (qua đ/c Đỗ Ngọc Hà - Chức vụ: Thư ký hội đồng nhà trường) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn việc niêm yết công khai bổ sung kinh phí, điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022 của Trường TH Lê Hồng Phong từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 17h00' ngày 23/9/2022.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

ĐẠI DIỆN CĐ
CHỦ TỊCH

KẾ TOÁN

CHỦ TRÌ
HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Ngọc Hà

Trịnh Thị Tuyết Nhung

Đặng Thị Huyền

Hoàng Thị Huệ

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN KINH PHÍ TỰ CHỦ**Năm 2022***(Quyết định số 98 /QĐ-THLHP ngày 23/9/2022 của Trường TH Lê Hồng Phong)**Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(372.415.000)
I	Nguồn ngân sách trong nước	(372.415.000)
1	Chi quản lý hành chính	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	(372.415.000)
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	(372.415.000)
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Uông Bí, ngày 23 tháng 9 năm 2022

